

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 199/2019/HS-ST
Ngày 22-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Sơn Tây;

Ông Nguyễn Công Tạo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung – Thư ký Toà án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Trung - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 197/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cao Văn Đ, sinh năm 1991; tại tỉnh Bình Dương; hộ khẩu thường trú: Tổ 1, ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn G và bà Bùi Thị A; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1995 và có một con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 04/9/2019, bị Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy tại Quyết định số 63/CATU-QĐXPHC. Bị cáo bị bắt ngày 20/8/2019 sau đó chuyển sang tạm giữ, tạm giam đến nay, có mặt.

Bị hại: Ông Bò Văn S, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp Ô, xã C, huyện B, tỉnh Bình Dương, có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Mai Ngọc M, sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn P, huyện G, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

- Bà Cao Thị Thu H, sinh năm 1994; địa chỉ: Ấp M, xã B, huyện T, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Đoàn Thị Thanh T và ông Huỳnh Tấn V. Bà T và ông V có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Văn Đ là đối tượng nghiện ma túy. Do cần tiền tiêu xài nên Đ nảy sinh ý định đi tìm tài sản của người khác lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/8/2019, Đ điều khiển xe mô tô biển số 61F1-190.91 từ ngã tư lộ 349 đến cầu B thuộc xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Khi đi đến cửa hàng điện thoại di động N3 thuộc ấp 1, xã H, thị xã T, tỉnh Bình Dương của ông Bò Văn S làm chủ thì Đ dừng xe trước cửa hàng (trên xe vẫn cắm sẵn chìa khóa). Đ quan sát thấy không có ai trông coi cửa hàng nên đi vào cửa hàng, đến tủ trưng bày và dùng tay trái lấy một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đang để trên giá đỡ, tay phải rút sợi dây cáp đang cắm vào điện thoại. Khi Đ vừa rút dây cáp thì chuông báo động reo lên. Đ nhanh chóng cất điện thoại vào túi quần bên phải phía trước và chạy ra xe mô tô để chạy thoát. Khi Đ vừa lên xe mô tô thì bị bà Đoàn Thị Thanh T và ông Huỳnh Tấn V là nhân viên của cửa hàng chạy ra cùng ông S bắt giữ Đ. Khi kiểm tra túi quần phía trước bên phải của Đ phát hiện điện thoại di động OPPO Reno màu đen là tài sản của cửa hàng. Ông S đến Công an xã H trình báo. Khi Công an xã H đến kiểm tra thì phát hiện trên người Đ có cất giữ 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Đ khai nhận là ma túy đá, Công an xã H tiến hành niêm phong bịch nylon chứa tinh thể màu trắng và tiến hành thủ tục theo quy định.

Tài sản, đồ vật thu giữ gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno màu đen; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Nozza màu đỏ, biển số 61F1-190.91; 01 bịch nylon bên trong có chứa tinh thể màu trắng; 01 áo thun ngắn tay, màu đỏ; 01 nón lưỡi trai màu đỏ trắng xanh có chữ “HILFIGER”; 01 quần Jeans ngắn màu xanh đen.

Theo Kết luận định giá tài sản số 242/KLTS-TTHS ngày 29/8/2019 kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno màu đen chưa qua sử dụng tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 11.430.000 đồng.

Theo Kết luận giám định số 645/MT-PC09 ngày 29/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng có khối lượng 0,0646 gam là ma túy loại Methamphetamine.

Ngày 04/9/2019, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho ông Bò Văn S 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, ông S không có yêu cầu gì khác.

Đối với xe mô tô hiệu Yamaha Nozza màu đỏ, biển số 61F1-190.91 do bà Mai Ngọc M đứng tên trên giấy đăng ký. Bà M mua năm 2016 và đã bán lại cho bà Cao Thị Thu H nhưng chưa làm thủ tục chuyển quyền sở hữu. Bà H không biết Cao Văn Đ (anh ruột của bà H) sử dụng xe làm phương tiện đi

trộm tài sản. Do đó, ngày 14/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T ra Quyết định xử lý vật chứng số 223 trả lại xe mô tô này cho bà H và bà H không có yêu cầu gì khác.

Cáo trạng số 199/CT-VKSTU ngày 25/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố bị cáo Cao Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị hại ông Bồ Văn S vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Cao Văn Đ từ 09 đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu nên không đặt ra xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy đối với khối lượng ma túy còn lại sau giám định; hoàn trả lại cho bị cáo: 01 áo thun ngắn tay màu đỏ; 01 cái nón lưỡi trai màu đỏ, trắng, xanh có dòng chữ HILFIGER; 01 cái quần Jeans ngắn màu trắng, xanh, đen.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Bị hại ông Bồ Văn S; người làm chứng ông Huỳnh Tấn V, bà Đoàn Thị Thanh T vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Mai Ngọc M, bà Cao Thị Thu H vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ và không có yêu cầu gì khác, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với những người tham gia tố tụng trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Cao Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với

những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Ngày 20/8/2019, bị cáo Cao Văn Đ đã lợi dụng sơ hở trong quản lý tài sản của bị hại, có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno màu đen chưa qua sử dụng trị giá 11.430.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Cao Văn Đ với tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Ngày 20/8/2019, bị Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy theo Quyết định số 63/CATU-QĐXPHC.

[7] Đối với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự nên ngày 04/9/2019, Công an thị xã T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 63/CATU-QĐXPHC xử phạt bị cáo với số tiền là 1.500.000 đồng là phù hợp.

[8] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự xem thường pháp luật. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân có ích. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo, đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với xe mô tô biển số 61F1-190.91 là tài sản hợp pháp của bà Cao Thị Thu H, bà H không biết bị cáo sử dụng xe vào mục đích phạm tội. Cơ quan Cảnh sát Điều tra trả lại xe cho bà H là phù hợp.

- Đối với: 01 cái áo thun ngắn tay màu đỏ; 01 áo thun ngắn tay màu đỏ, 01 cái nón lưỡi trai màu đỏ, trắng, xanh có dòng chữ HILFIGER, 01 cái quần Jeans ngắn màu trắng xanh đen là tài sản của bị cáo Cao Văn Đ, không liên quan đến tội phạm và bị cáo xin nhận lại tài sản nên hoàn trả cho bị cáo.

- Đối với khối lượng ma túy là mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu thông cần tịch thu tiêu hủy.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và biện pháp xử lý vật chứng là phù hợp.

[12] Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều: 106, 136, 260, 292, 293, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 46 Bộ luật Hình sự;

- Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Cao Văn Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Cao Văn Đ 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2019.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Hoàn trả cho bị cáo Cao Văn Đ: 01 (một) cái áo thun ngắn tay màu đỏ; 01 (một) cái nón lưỡi trai màu đỏ, trắng, xanh có dòng chữ HILFIGER, 01 (một) cái quần Jeans ngắn màu xanh đen.

- Tịch thu, tiêu hủy đối với 0,0427 gam ma túy loại Methamphetamine được niêm phong trong bì thư là đối tượng hoàn lại sau giám định theo Kết luận giám định số 645/MT-PC09 ngày 29/8/2019 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bình Dương.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T)

4. Về án phí án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Cao Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND thị xã T; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06 - Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã T; (1)
- Cơ quan THAHS Công an thị xã T; (2)
- Chi cục THADS thị xã T (để thi hành); (1)
- Người tham gia tố tụng; (4)
- Lưu: VT, HS. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Quỳnh Nga